

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: 35/2022/DS-ST

Ngày: 03/8/2022

“V/v tranh chấp hợp đồng
dân sự vay tài sản và tranh
chấp họ, họ, họ, họ, họ, họ”.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC TRỌNG, TỈNH LÂM ĐỒNG.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà ĐẶNG THỊ THANH HƯƠNG.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông LÊ VĂN THẮNG.

2. Bà ĐINH THỊ PHÚC.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà TRỊNH THANH VÂN - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ: Bà Bùi Thị Lan - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 03 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 106/2022/TLST-DS ngày 05 tháng 5 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản và tranh chấp nợ huê” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2022/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 7 năm 2022 và thông báo về việc dời thời gian, địa điểm mở phiên tòa số 11/2022/TB0TA ngày 22/7/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Phan Thị L**, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. Bị đơn: Bà **Nguyễn T**, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Bà T hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lâm Đồng.

(Bà L có mặt; bà T có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

****/ Theo đơn khởi kiện, lời khai của nguyên đơn bà Phan Thị L trình bày:***

Do quen biết với bà Nguyễn T, bà T cầm cái chơi huê (hụi) nên bà có tham gia chơi huê (hụi) với bà T cụ thể như sau:

+ Bà chơi 01 phần huê 2.000.000đồng/1 tháng, gồm 15 phần, ngày xỏ đầu tiên là ngày 10/2/2019 âm lịch. Dây huê này đã mãn và bà đã hốt, bà T đã chồng đủ cho bà xong.

+ Bà chơi 01 phần huê 5.000.000đồng/1 tháng, ngày xỏ đầu tiên là ngày 25/9/2019 dương lịch. Dây huê này bà đã đóng đầy đủ theo kỳ hàng tháng. Tổng cộng bà đóng được 44.000.000đồng và bà chưa hốt huê, sau đó bà T bị bể huê.

Ngày 19/5/2020 bà T có vay của bà số tiền 25.000.000đồng, bà T hẹn đến ngày 19/6/2020 trả nợ cho bà. Tuy chưa trả nhưng ngày 05/6/2020 bà T có vay thêm của bà 170.000.000đồng, hẹn đến ngày 05/7/2020 dương lịch sẽ trả cho bà. Tổng cộng số tiền bà T vay của bà là 195.000.000đồng. Bà T viết giấy mượn tiền và có ký xác nhận vào giấy mượn tiền. Quá thời hạn trả nợ bà đòi nhiều lần nhưng bà T cứ khất nợ không trả.

Tổng cộng đến nay bà T còn nợ bà là 195.000.000đồng nợ gốc và 44.000.000đồng tiền huê (hụi) bà đã đóng cho bà T.

Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà T có nghĩa vụ trả cho bà toàn bộ số nợ vay là 195.000.000đồng và 44.000.000đồng tiền huê (hụi) bà đã đóng cho bà Thúy.

****/ Bị đơn bà Nguyễn T trình bày:***

Bà L khởi kiện yêu cầu bà có nghĩa vụ trả cho bà L số tiền nợ bà đã vay của bà L là 195.000.000đồng và 44.000.000đồng tiền huê (hụi) thì bà có ý kiến như sau: Bà có vay của bà L số tiền nêu trên và bà L có chơi huê (hụi) với bà, bà L là con huê, còn bà là người cần cái huê (hụi). Nay bà đồng ý có trách nhiệm trả cho bà L số tiền nợ vay là 195.000.000đồng và số tiền 44.000.000đồng tiền huê đã đóng cho bà.

Do bà T hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Lâm đồng, bà T có đơn xin vắng mặt tại các buổi làm việc, các phiên họp và phiên hòa giải. Do đó Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn bà L trình bày: Trong quá trình bà T vay tiền của bà, hai bên có thỏa thuận lãi suất bằng miệng với nhau, lãi suất 3%/tháng. Tuy nhiên trong suốt quá trình vay thì bà T có trả lãi cho bà được tổng cộng là 5.850.000đồng. Nay bà xét thấy hiện tại bà T đã bị bể nợ và đang bị tạm giam, nên bà đồng ý trừ

số tiền lãi 5.850.000đồng bà T đã trả cho bà vào số nợ gốc: 195.000.000đồng - 5.850.000đồng = 189.150.000đồng. Nay bà yêu cầu bà T có nghĩa vụ trả cho bà 189.150.000đồng nợ gốc và 44.000.000đồng tiền huê (hụi) bà đã đóng cho bà T. Tổng cộng 233.150.000đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của các đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát huyện Đ về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà T có nghĩa vụ trả cho bà L 189.150.000đồng nợ gốc và 44.000.000đồng tiền huê (hụi) bà L đã đóng cho bà T. Tổng cộng 233.150.000đồng.

NHÂN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật:

Bà L khởi kiện yêu cầu bà T có nghĩa vụ trả cho bà 189.150.000đồng nợ gốc và 44.000.000đồng tiền huê (hụi) bà L đã đóng cho bà T. Tổng cộng 233.150.000đồng. Hiện bà T có hộ khẩu thường trú tại xã Ninh Gia, huyện Đức Trọng, Lâm Đồng. Theo khoản 3 Điều 26 và các Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản và tranh chấp họ, hụi, biếu, phường”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Đ.

Bị đơn bà T có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà T .

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Xét giấy mượn tiền có nội dung thể hiện: “... *Giấy mượn tiền, em tên là Nguyễn T ... có mượn của chị L với số tiền là 170.000.000 Một trăm bảy mươi triệu đồng đồng chẵn. Hẹn tới ngày 5-7-2020 Dương lịch sẽ trả lại số tiền trên phải đủ. Ngày 19/5/2020 tới ngày 19/6/2020 sẽ trả số tiền là 25.000.000đồng (hai mươi lăm triệu đồng chẵn)...người ký tên Nguyễn T* ”. Trong giấy không thể hiện lãi suất vay, không ghi mục đích vay. Tuy nhiên bà L trình bày hai bên có thỏa thuận miệng với nhau lãi suất vay 3%/tháng. Bà T vay tiền để làm gì thì bà không biết. Quá thời hạn trả nợ bà đòi nhiều lần nhưng bà T cứ khát nợ không trả. Đến tháng 7/2020 bà T bẽ nợ. Trong quá trình vay bà T có trả cho bà L 5.850.000đồng lãi suất. Bà

T thừa nhận có vay của bà L số tiền 195.000.000đồng và đồng ý có nghĩa vụ trả nợ cho bà L. Tuy nhiên tại phiên tòa bà L xét thấy hiện tại bà T đã bị bế nợ và đang bị tạm giam, nên bà đồng ý trừ số tiền lãi 5.850.000đồng bà T đã trả cho bà trước đây vào số nợ gốc: $195.000.000\text{đồng} - 5.850.000\text{đồng} = 189.150.000\text{đồng}$. Nay bà yêu cầu bà T có nghĩa vụ trả cho bà 189.150.000đồng nợ gốc. Hội đồng xét xử xét thấy đây là sự tự nguyện của nguyên đơn và có lợi cho bị đơn nên cần chấp nhận.

Bà L có chơi huê (hụi) do bà T cần cái huê (hụi). Bà L có 02 dây huê cụ thể 5.000.000đồng (xổ đầu ngày 25/9/2019 dương lịch) ngày 30 thu tiền. Huê 2.000.000đồng (xổ đầu ngày 10/2/2019 âm lịch). Theo bà L trình bày đối với dây huê 2.000.000đồng xổ đầu ngày 10/2/2019 âm lịch thì bà đã hốt rồi và T đã chồng huê cho bà đầy đủ, hai bên đã thanh toán xong. Riêng dây huê 5.000.000đồng (xổ đầu ngày 25/9/2019 dương lịch) thì bà chưa hốt và hàng tháng bà vẫn đóng huê cho bà T. Huê 5.000.000đồng, mỗi tháng bà đóng cho bà T 4.000.000đồng, bà đã đóng được 11 tháng, tổng cộng là 44.000.000đồng. Bà chưa hốt huê (hụi) thì bà T bế hụi, hiện đang bị tạm giam. Nay bà L yêu cầu bà T có nghĩa vụ trả cho bà 44.000.000đồng tiền huê (hụi) gốc bà đã đóng, bà không yêu cầu bà T trả lãi suất. Bị đơn bà T xác nhận bà L có cùng chơi huê với bà và bà có nợ bà L 44.000.000đồng tiền huê, bà đồng ý có nghĩa vụ trả cho bà L số tiền này. Xét thấy các bên đều thừa nhận việc bà L chơi huê cùng bà T và bà T có nợ tiền huê của bà L. Do đó cần buộc bà T có nghĩa vụ trả cho bà L 44.000.000đồng tiền huê (hụi).

Từ những phân tích, nhận định nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà T có nghĩa vụ trả cho bà L số tiền 189.150.000đồng nợ gốc và 44.000.000đồng tiền huê (hụi) bà L đã đóng cho bà T. Tổng cộng 233.150.000đồng là phù hợp, có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định là 11.657.500đồng.

[4] Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26 và các Điều 35, 39, 147, 228, 264, 267 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ vào các Điều 357, 463, 466, 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự.
- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị L. Buộc bị đơn bà Nguyễn T có nghĩa vụ trả cho bà Phan Thị L số tiền 189.150.000đồng nợ gốc và 44.000.000đồng tiền huê (hụi). Tổng cộng 233.150.000đồng (Hai trăm ba mươi ba triệu một trăm năm mươi ngàn đồng).

Đối với khoản tiền phải thi hành án nói trên, sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Nguyễn T phải nộp 11.657.500đồng án phí Dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà L 5.975.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007460 ngày 28/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn bà L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn bà T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án để xin Tòa án tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện, tỉnh;
- THA DS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐẶNG THỊ THANH HƯƠNG